



Hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của VN

(Tiếp theo kỳ trước)

PGS. Tiến sĩ kinh tế LÊ DANH VĨNH,
Thứ trưởng Bộ Công Thương

7. Quan điểm, định hướng và giải pháp hoàn thiện thể chế MTKD trong thời gian tới

a. Quan điểm hoàn thiện thể chế MTKD trong thời gian tới

- Bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của thể chế MTKD.
- Thể chế MTKD phải phù hợp thực tế phát triển kinh tế đất nước.
- Đảm bảo tính khả thi của thể chế MTKD.
- Thể chế MTKD là hệ thống vận động và phát triển không ngừng.

Tóm lại, không có những thể chế cứng nhắc cố định mãi, để có một thể chế có hiệu lực, tác động có hiệu quả phải thường xuyên điều chỉnh, hoàn thiện bảo đảm phát triển không ngừng, tạo ra sức sống mới cho thể chế MTKD.

b. Phương hướng hoàn thiện thể chế MTKD

Một là, thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (khóa X) cần tập trung sức hoàn thiện thể chế MTKD.

Hai là, thể chế MTKD cũng như thể chế kinh tế nói chung chỉ phát huy tác dụng có hiệu quả khi tạo được sự đổi mới triệt để nhận thức của xã hội về vai trò quan trọng của thể chế.

Ba là, trong điều kiện hiện nay, để hoàn thiện thể chế MTKD cần tập trung vào các yếu tố chủ yếu. Khắc phục thực trạng yếu kém hiện nay chúng ta vừa phải hoàn thiện một số yếu tố chung vừa hoàn thiện một số yếu tố cụ thể của môi trường kinh doanh, tập trung vào hai mảng sau đây:

Mảng thứ nhất, là các yếu tố chung để tạo lập

một nền kinh tế thị trường đầy đủ và thực sự mà nền kinh tế nước ta chưa đạt được.

Mảng thứ hai, là các yếu tố môi trường cụ thể như 10 tiêu chí đánh giá môi trường kinh doanh của World Bank/ IFC hoặc 10 tiêu chí đánh giá môi trường kinh doanh cấp tỉnh thành của VCCI hoặc các cam kết cụ thể của VN trong các hiệp định song phương, khu vực và đa phương về hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Những giải pháp chung hoàn thiện thể chế MTKD ở nước ta trong thời gian tới

(1) *Đổi mới nhận thức và tư duy*

Nền kinh tế thị trường VN và nền kinh tế thị trường thế giới có thể khác nhau về trình độ phát triển, về đặc thù, đặc điểm riêng biệt, về nhu cầu phát triển xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng,... nhưng sự vận động và phát triển kinh tế nói chung phải tuân thủ các nguyên tắc của quy luật kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hành vi kinh tế được chi phối bởi cơ chế thị trường. Môi trường kinh doanh phải là môi trường cho kinh tế thị trường vận động và phát triển. Nếu không nâng tầm tư duy và nhận thức đầy đủ về nền kinh tế thị trường trong điều kiện mở cửa hội nhập, chúng ta không thể hình thành được những thể chế kinh tế thị trường đầy đủ và đồng bộ.

Đổi mới tư duy và nhận thức đòi hỏi phải xây dựng cơ sở lý luận, xác định đúng quan điểm, định hướng phát triển thể hiện trong các nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Từ đó giáo dục, đào tạo cho cán bộ, đảng viên về nhận thức mới, đối tượng chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và cán bộ nghiên cứu chính sách để đưa những tư duy mới làm cơ sở soạn thảo luật pháp và thể chế. Cuối cùng là giáo dục, truyền đạt rộng rãi cho nhân dân, tạo sự đồng thuận và nghiêm chỉnh thực thi của xã hội về thể chế mới.

Nhận thức và tư duy bao giờ cũng khởi đầu cho mọi hành động. Trong việc hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh đòi hỏi đổi mới nhận thức và tư duy của cả xã hội, từ người lãnh đạo cho đến doanh nghiệp và nhân dân.

(2) *Hoàn thiện hệ thống pháp lý, tăng cường hiệu lực thực thi và hiệu quả tác động của hệ thống này tới môi trường kinh doanh theo hướng tự do hoá và tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển kinh doanh*

- Điều chỉnh hoàn thiện các luật lệ đã ban hành nhằm làm cho các yếu tố sản xuất được thực thi và quản lý theo cơ chế thị trường, phù hợp luật lệ quốc tế, phù hợp các cam kết đã ký để phát triển nền kinh tế thị trường VN, khắc phục các yếu tố phi thị trường cản trở việc thực thi luật pháp trong thực tế.

- Luật pháp là yếu tố quan trọng nhưng chưa đủ cho một thể chế mang tính khả thi. Cho nên phải có văn bản hướng dẫn (nghị định, thông tư). Xây dựng cơ chế cụ thể thực thi luật pháp và thể chế trong thực tế cuộc sống bao gồm nhiều hoạt động như phổ biến, truyền đạt các nội dung và quy tắc của thể chế trong xã hội, triển khai sự vận động của luật lệ, thể chế trong hoạt động kinh tế; tổ chức theo dõi, giám sát việc thực thi thể chế trong thực tiễn; tổ chức hỗ trợ tư pháp cho người dân, cho doanh nghiệp tổ chức xử lý các vi phạm và tranh chấp trong thực tế.

- Hiệu lực của luật pháp và thể chế không thể chỉ dựa trên sự tôn trọng và tuân thủ của doanh nghiệp và người dân mà còn được theo dõi, giám sát bởi một bộ máy tổ chức chuyên môn, có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng.

(3) *Phát triển đầy đủ và đồng bộ hệ thống thị trường*

Một là, xây dựng thể chế cho một số công cụ thị trường quan trọng chưa hoàn tất quá trình chuyển đổi, như tỷ giá mặc dù đã linh hoạt hơn, nhưng mức kiểm soát còn quá mức nên chưa có được đồng tiền chuyển đổi. Lãi suất tín dụng đã tự do hóa nhưng chưa đạt mức độ cần thiết cho thị trường cạnh tranh. Cần thiết lập sự kiểm soát phù hợp cơ chế thị trường bằng biện pháp kinh tế từ phía Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ cũng như đảm bảo sự độc lập và chính sách thực tế của Ngân hàng Nhà nước đối với sự can thiệp của Chính phủ.

Hai là, hệ thống thị trường hình thành trên cơ sở tạo lập các thị trường bộ phận như thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường các yếu tố sản xuất như thị trường bất động sản, thị trường tài chính tiền tệ, thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ,... Sự nghiệp đổi mới của nước ta được thực hiện dần từng bước, từ dễ đến khó, từ thấp lên cao, từ thực tế đến thể chế. Trong đó các thị trường phức tạp có tính cao cấp như thị trường bất động sản, tài chính - tiền tệ, lao động và khoa học - công nghệ không thể trông chờ vào tự phát

hình thành mà phải được thể chế hóa đầy đủ.

Từ những đòi hỏi của thực tiễn đổi mới nền kinh tế và thực hiện các cam kết hội nhập, VN phải đẩy mạnh tạo lập thị trường các yếu tố sản xuất và các loại thị trường quan trọng. Thực tế các yếu tố này đã xuất hiện trong nền kinh tế, cũng đã có những quy định pháp lý để quản lý có mức độ hoạt động của các yếu tố này. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của nền kinh tế và việc thực hiện các cam kết hội nhập đòi hỏi phải nhanh chóng cải thiện môi trường kinh doanh mà nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện thể chế của môi trường kinh doanh. Trước hết là các yếu tố quan trọng của môi trường kinh doanh. Để hoàn thiện thể chế các môi trường kinh doanh cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Cần lựa chọn một danh mục các yếu tố quan trọng cấp bách cần hoàn thiện thể chế để tạo lập hệ thống thị trường đầy đủ và đồng bộ.

- Thời gian cam kết để VN khắc phục tính phi thị trường của nền kinh tế đến cuối năm 2018. Chúng ta đang phấn đấu để các nước công nhận sớm quy chế nền kinh tế thị trường của VN. Để đạt được mục tiêu đó, Chính phủ nên có một chương trình cụ thể đề ra thời điểm, nội dung hoạt động để phấn đấu và giao nhiệm vụ cho các bộ ngành chức năng triển khai thực hiện, giao cho UBQG về hội nhập kinh tế quốc tế theo dõi, đôn đốc thực hiện. Tốt nhất là xây dựng một chương trình tổng thể hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong đó có bộ phận hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh.

- Các yếu tố về công cụ thị trường và các loại thị trường là những yếu tố mang tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao. Việc hoàn thiện thể chế các yếu tố phải giao cho các cơ quan chuyên môn, quản lý chuyên ngành, nhưng phải tập hợp được ý kiến chuyên gia trong và ngoài nước. Ngay từ đầu phải coi trọng cả hai khâu xây dựng và thực thi thể chế, tránh tình trạng văn bản được đánh giá tốt nhưng thực thi lại khó khăn, phức tạp...

(4) Cải cách thể chế hành chính

- Đầu tiên cần có một chương trình cải cách hành chính tổng thể cho đất nước, xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, mô hình hành chính cần đạt được; thời gian cần thiết để hoàn thành cải cách, lộ trình và giải pháp thực hiện. Từ chương trình cải cách tổng thể đó xác định nội dung, nhiệm vụ cải cách phải thực hiện cho từng

giai đoạn, từng năm. Từ đó xây dựng và hoàn thiện thể chế hành chính. Ủy ban cải cách hành chính nhà nước chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong chương trình, bảo đảm xây dựng thể chế thống nhất và nhất quán với mục tiêu và quan điểm cải cách, bảo đảm tiến độ theo lộ trình cải cách.

- Luật pháp và thể chế hành chính đòi hỏi phải được xây dựng văn bản, chi tiết cụ thể tác động đến từng hành vi, không thể dừng ở nguyên tắc, định hướng, định tính chung chung được. Để tạo lập được môi trường hành chính tốt thì thể chế hành chính phải có những điều khoản đòi hỏi các cơ quan và chức vụ hành chính phải chịu trách nhiệm cuối cùng về các sai phạm hành chính trong phạm vi quyền quản lý của mình.

- Thủ tục hành chính là bộ phận cụ thể nhưng hết sức quan trọng của luật pháp và thể chế hành chính. Bản thân thủ tục hành chính cũng phải được thể chế hóa và đòi hỏi thực thi nghiêm minh.

- Thể chế hành chính chỉ thành công khi có đội ngũ cán bộ hành chính được đào tạo cơ bản đồng thời trang bị kiến thức cụ thể cho từng chức vụ hành chính.

(5) Quản lý đầu tư và khai thác kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Luật hóa và thể chế hóa quản lý đầu tư và khai thác kết cấu hạ tầng kinh tế là nhiệm vụ cấp bách để tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh.

- Hoàn thiện thể chế về giao thông vận tải và Logistics cần tập trung vào những giải pháp chủ yếu sau:

- + Cải cách mạnh việc soạn thảo và ban hành văn bản luật pháp và thể chế về giao thông vận tải.

- + Coi trọng khâu thực thi luật pháp và thể chế. Ban hành văn bản mới là khâu đầu tiên. Triển khai thực thi thể chế về giao thông vận tải, vì kết cấu hạ tầng mang tính quyết định thành công của thể chế.

- + Nâng cấp cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ cấp bách. Trong nhiệm vụ này thường xuyên có mâu thuẫn giữa nguồn lực và nhu cầu nên phải được tính toán kỹ trên cơ sở quy hoạch đúng đắn, tập trung đầu tư công trình trọng điểm, chiến lược trong khai thông vận chuyển.

(6) Phát triển nguồn nhân lực

Để giải bài toán thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, VN cần đầu tư và nâng cấp các cơ sở đào tạo đại học của mình. Cũng ở tầm quốc gia, cần tiến hành xây dựng một số chương trình lớn để đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp, thành lập các cơ quan dự báo nhu cầu, có các đề án nâng cao năng lực cán bộ giảng viên nhằm tạo đột phá nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Mặt khác, các doanh nghiệp, cần chủ động phối hợp với các cơ quan khác để thực hiện mục tiêu nâng mức chuẩn kỹ sư công nghệ của VN ngang mức chuẩn của khu vực và thế giới và không còn sự cách biệt lớn.

9. Nhóm giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh ở nước ta trong thời gian tới

(1) Tăng cường bảo vệ nhà đầu tư (hiện nay ta đứng vị trí 165/178 nước)

- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu nhằm thể chế hoá đường lối phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

- Hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền tự do kinh doanh, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với các cam kết quốc tế và lộ trình đã công bố, thể hiện các nguyên tắc của WTO về đối xử quốc gia và tối huệ quốc.

- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhằm bảo đảm quyền tự do về hợp đồng và bảo đảm các thoả thuận trong hợp đồng phải được thực hiện nếu không trái pháp luật.

- Hoàn thiện pháp luật thương mại theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà VN đã ký kết hoặc tham gia, tạo cơ sở pháp lý để đáp ứng các yêu cầu về tự do thương mại - đầu tư - dịch vụ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà VN đã cam kết trong quá trình hợp tác song phương với các quốc gia khác và hội nhập khu vực ASEAN, APEC, ASEM và hội nhập WTO.

- Cần thể chế hoá trách nhiệm và nghĩa vụ của giám đốc và thành viên của hội đồng quản trị công ty, nhất là cần có quy định rõ ràng về cơ chế đảm bảo thực thi các nghĩa vụ này.

- Cần tăng cường năng lực và quyền giám sát của các cổ đông đối với ban giám đốc và hội đồng quản trị nhằm đảm bảo rằng chiến lược và mục tiêu của công ty được thực hiện một cách đúng

đắn và hiệu quả.

- Cần tăng cường tính độc lập và năng lực của hệ thống tư pháp để đảm bảo nâng cao tính chuyên nghiệp, loại bỏ những rườm rà, phức tạp và tốn kém trong việc giải quyết các thủ tục tố tụng, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho tất cả các bên liên quan.

(2) Tích cực cải thiện thể chế môi trường thuế (128/178)

- Rà soát lại các quy định của pháp luật về thuế để chỉnh sửa hoàn thiện theo hướng phù hợp với các cam kết quốc tế và mặt bằng thuế của khu vực; loại bỏ những chồng chéo và mâu thuẫn, những quy định mập mờ, mang tính mơ hồ; đơn giản hoá các sắc thuế... nhằm tăng hiệu lực thực thi của hệ thống pháp luật về thuế.

- Cần tăng cường đối thoại, hợp tác giữa cơ quan thu thuế và người nộp thuế thông qua các diễn đàn, các cuộc trao đổi, gặp gỡ giữa các bên nhằm đạt được hiểu biết và thống nhất về cách tính thuế và nộp thuế;

- Cần đẩy mạnh cải cách hành chính thuế, ứng dụng công nghệ thông tin và chính phủ điện tử trong ngành thuế;

- Tăng cường giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ cho cả cán bộ thuế và doanh nghiệp.

(3) Đẩy nhanh việc xử lý giải thể doanh nghiệp (nước ta hiện nay xếp thứ 121/178 nước)

- Tăng cường hiệu lực thực thi Luật phá sản doanh nghiệp thông qua các biện pháp: Hướng dẫn cụ thể vấn đề mức tối thiểu các khoản nợ đến hạn khi lâm vào tình trạng phá sản; sửa đổi quy định hiện hành nhằm tập trung ưu tiên thanh toán cho các chủ nợ có đảm bảo; bổ sung thêm về đối tượng có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản bao gồm Viện Kiểm sát Nhân dân, Thanh tra Nhà nước, Thanh tra chuyên ngành; Cụ thể hóa các chế tài nhằm giảm thiểu tình trạng doanh nghiệp trong tình trạng phá sản mà vẫn không thực hiện nghĩa vụ nộp đơn xin phá sản;

- Tăng cường năng lực chuyên môn đội ngũ thực thi luật phá sản;

- Cần có quy định cụ thể đối với việc thi hành quyết định phá sản ở các doanh nghiệp đặc thù như buôn bán, đại lý hoặc với các tổ chức tín dụng vì việc thu hồi, quản lý tài sản cũng như việc phân chia tài sản là hoàn toàn khác nhau;

- Xây dựng một cơ chế giám sát cụ thể, đảm

bảo thực thi trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan liên quan đến giải thể doanh nghiệp.

(4) *Cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích sự gia nhập thị trường của các loại hình doanh nghiệp (nước ta hiện nay xếp thứ 97/178 nước)*

- Đảm bảo cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện quyền tự do lựa chọn hình thức đầu tư vào các loại hình doanh nghiệp như quy định trong Luật doanh nghiệp;

- Thống nhất cách phân nhóm ngành nghề kinh doanh trong tất cả các văn bản pháp luật theo hướng quy định cụ thể các ngành, nghề cấm kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

- Trong phân nhóm địa bàn kinh doanh, chỉ nên giới hạn ở các vấn đề có liên quan đến an ninh quốc gia, di sản văn hóa, sức khỏe, môi trường;

- Bỏ hẳn các quy định về kiểm soát quá trình điều chỉnh quyết định đầu tư của các doanh nghiệp;

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư vốn nhà nước vào các doanh nghiệp, đặc biệt là đầu tư để thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhằm đảm bảo vốn nhà nước mới được đầu tư đúng chỗ, đúng mục đích. Bổ sung quy phạm pháp luật về công khai, minh bạch hóa và giám sát việc đầu tư vốn nhà nước (đầu tư mới) vào các doanh nghiệp;

- Ban hành và hướng dẫn khung pháp luật về đăng ký kinh doanh theo những mục tiêu trên.

(5) *Cải thiện hơn nữa môi trường quy định và điều kiện về tuyển dụng và sa thải lao động (nước ta hiện nay đứng thứ 84/178 nước)*

- Rà soát lại các quy định của pháp luật về lao động ở VN, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng tạo môi trường công bằng và bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng và sa thải lao động, đồng thời tạo cơ hội như nhau cho cả người sử dụng lao động và người lao động thông qua việc tạo lập và phát triển thị trường lao động theo cơ chế kinh tế thị trường.

- Điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống chính sách về quan hệ lao động: Nhiều nội dung khác trong chính sách về quan hệ lao động cần được thay đổi cho phù hợp với thực tiễn nhằm lành mạnh hoá các quan hệ lao động, tăng cường khả năng ngăn ngừa và xử lý tranh chấp lao động sau

khi VN gia nhập WTO.

- Nâng cao hiệu quả của các trung tâm giới thiệu việc làm.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự vào quản lý thị trường lao động.

- Hoàn thiện các thể chế nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của các tổ chức đại diện cho người lao động và tổ chức đại diện cho chủ sử dụng lao động.

- Khuyến khích phát triển văn hoá doanh nghiệp để tạo ra sự gắn bó với công ty, doanh nghiệp trong một môi trường lao động thân thiện.

(6) *Đơn giản hoá và minh bạch hoá các thủ tục cấp phép (hiện nay nước ta xếp thứ 63/178 nước)*

- Thay đổi một cách căn bản nhận thức về vấn đề cấp phép theo nghĩa cấp phép là đăng ký để được hoạt động chứ không phải là cơ chế “xin cho”;

- Rà soát lại các quy định của hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề cấp phép, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các quy định này theo hướng công khai, minh bạch, rõ ràng, cụ thể phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện cụ thể của VN;

- Thực hiện một cách mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục, giấy tờ không thực sự cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp ...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và TMDT trong hoạt động kinh doanh ■

Tài liệu tham khảo

(1) Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội, Quyết định về tình trạng kinh tế thị trường/phi thị trường của VN, được soạn thảo bởi Shauna Lee-Alaia, George Smolik, Athanasios, Mihalakas, Lawrence Norton.

(2) UNDP (2006), “Các quy định thương mại tùy tiện: chống bán phá giá và quy chế nền kinh tế phi thị trường (NME) áp đặt cho VN”.

(3) Ngân hàng Thế giới, Công ty Tài chính Quốc tế, 2005, 2006, 2007, 2008 “Báo cáo phát triển VN 2006: Kinh doanh”.

(4) Lê Danh Vĩnh (2006), *20 năm đổi mới cơ chế chính sách thương mại Việt Nam, những thành tựu và bài học kinh nghiệm*, Sách chuyên khảo, Bộ Thương mại, NXB Thống kê, Hà Nội.

(5) Nhóm Hỗ trợ Kỹ thuật cho Đoàn đàm phán chính phủ về kinh tế - Thương mại quốc tế và Văn phòng UBQG (2003), *Phân tích các quy định đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi trong WTO*.